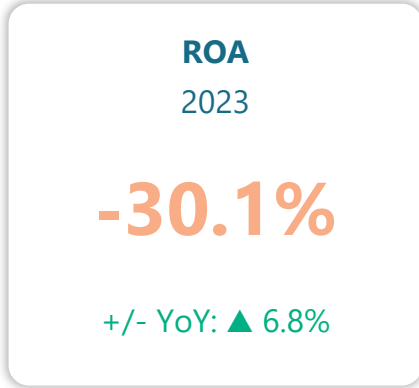
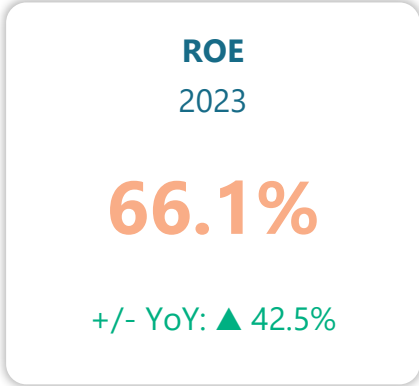
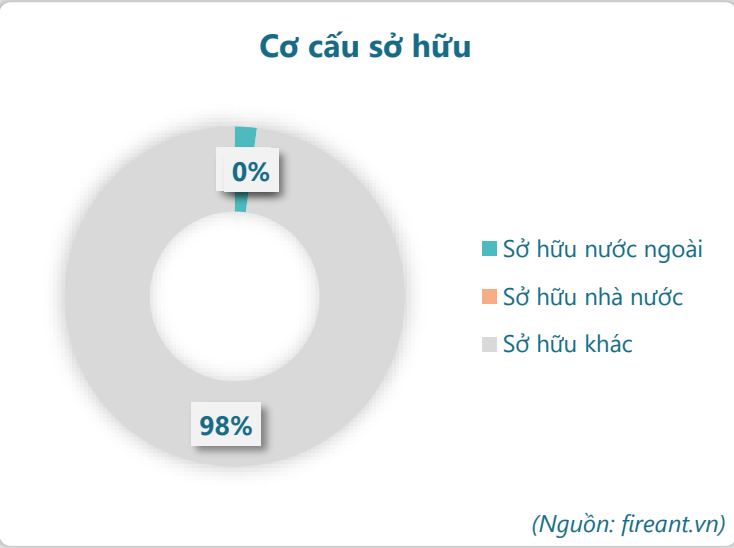
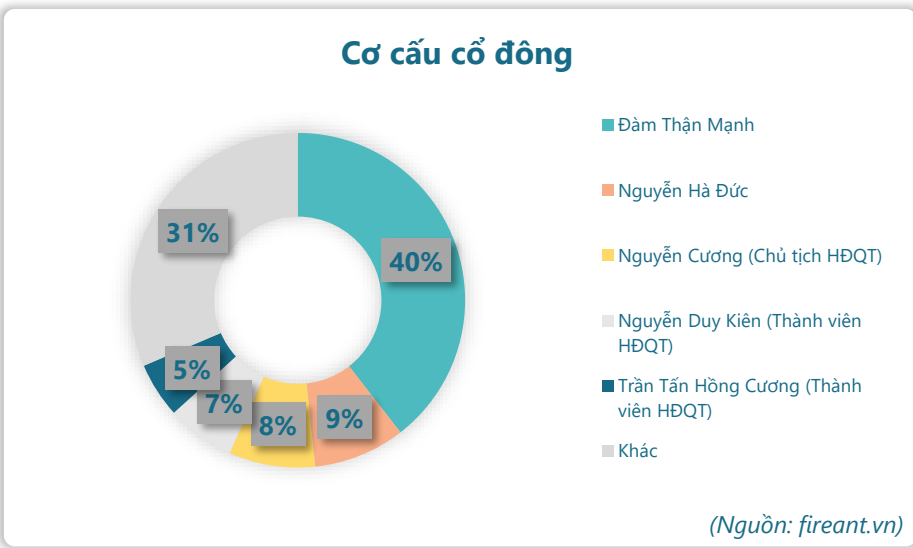
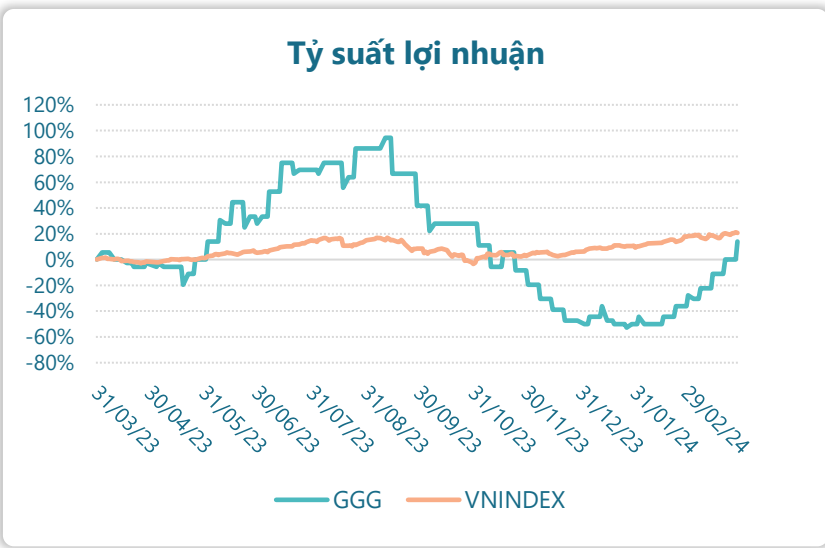
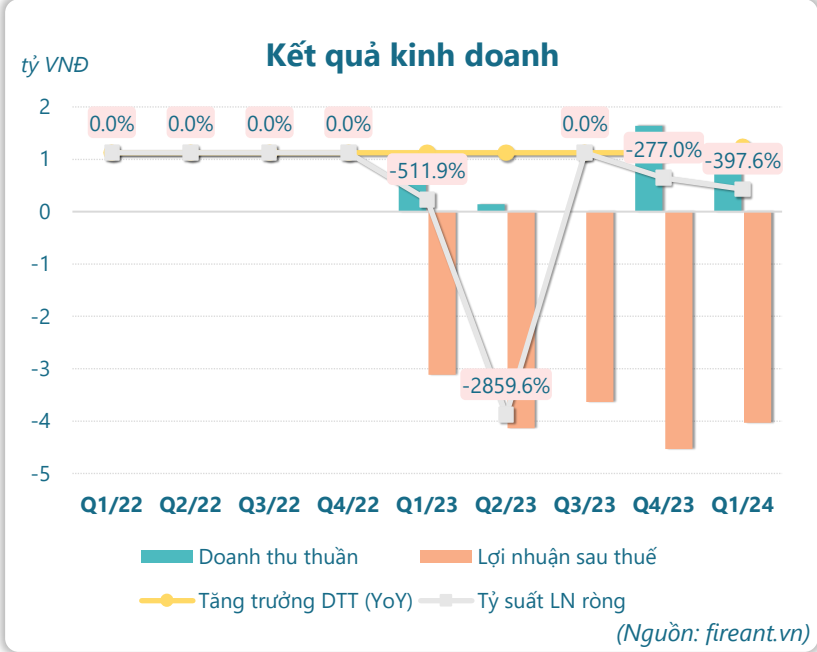
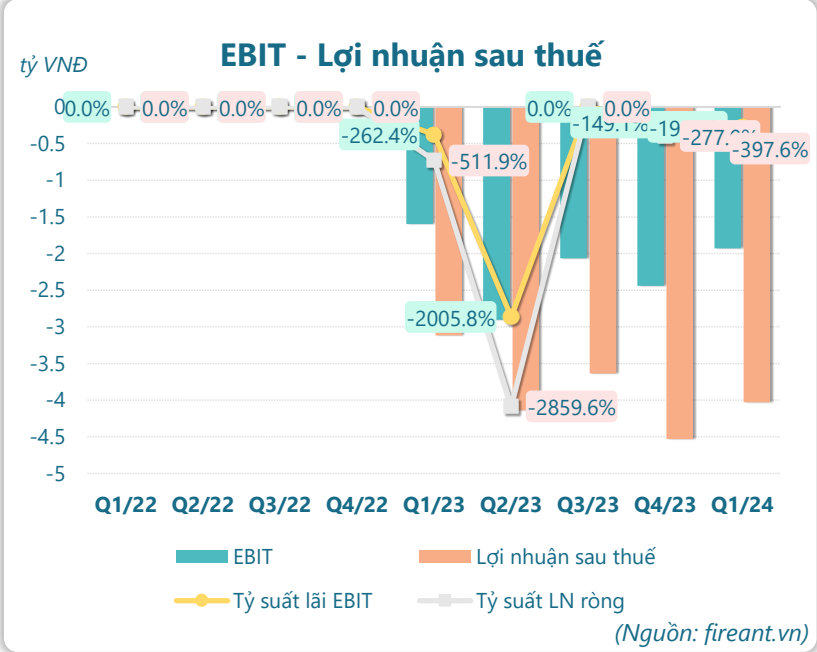
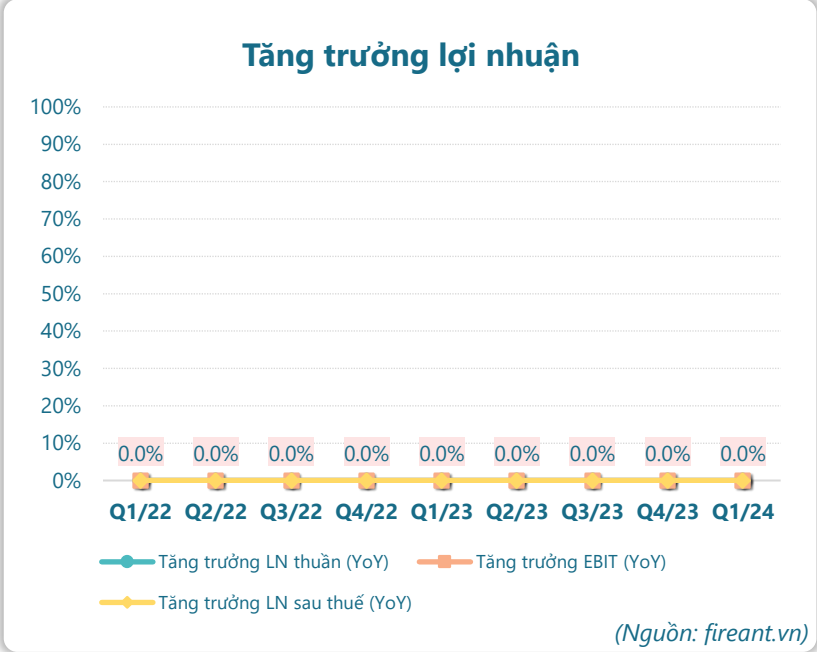
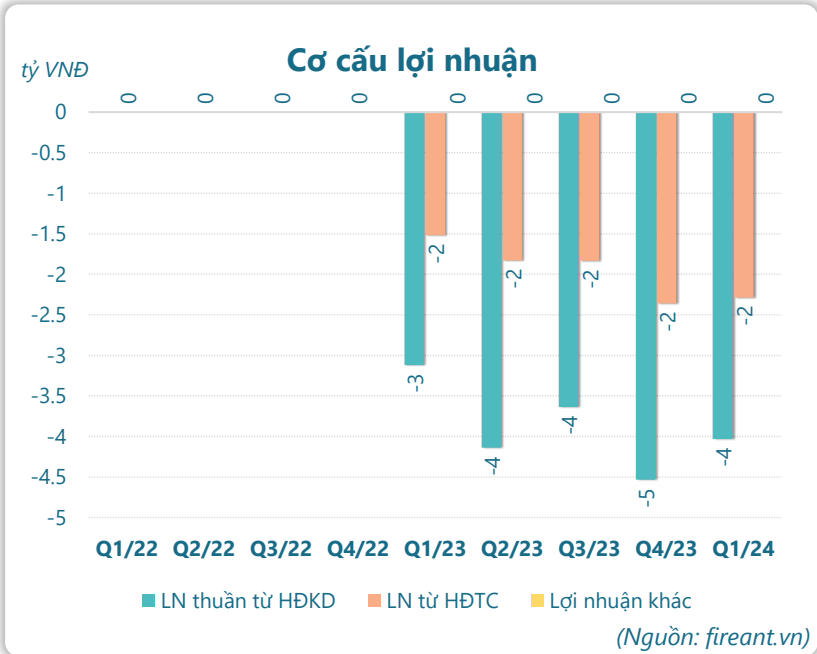
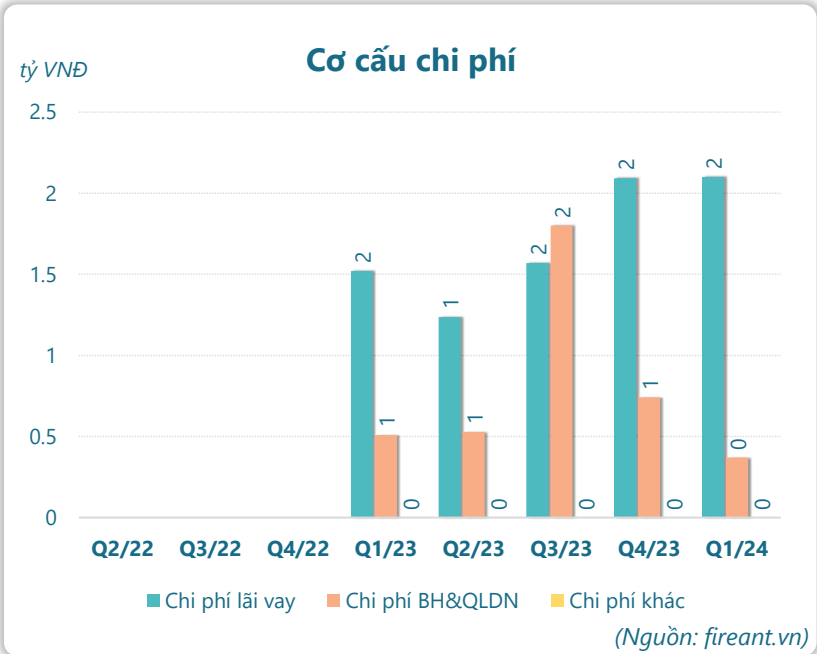
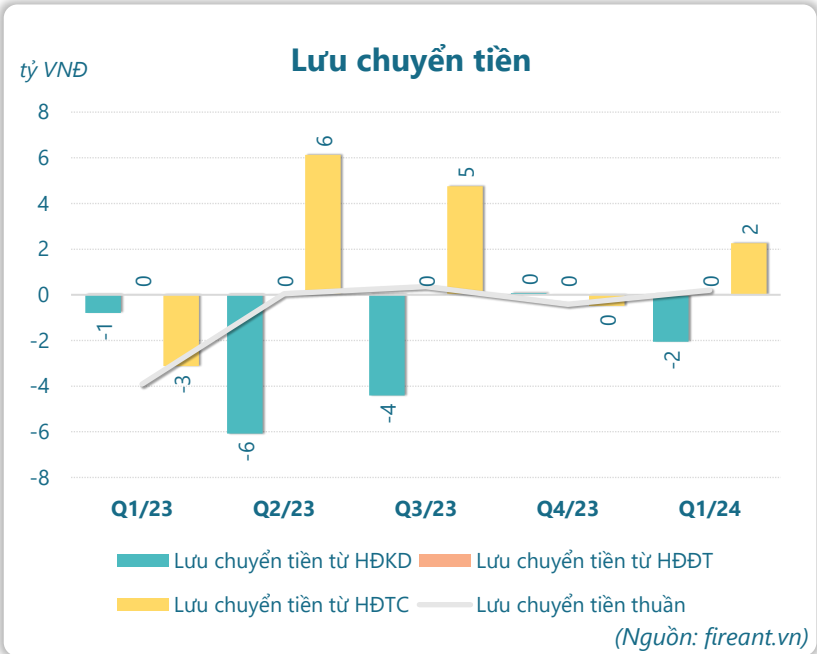


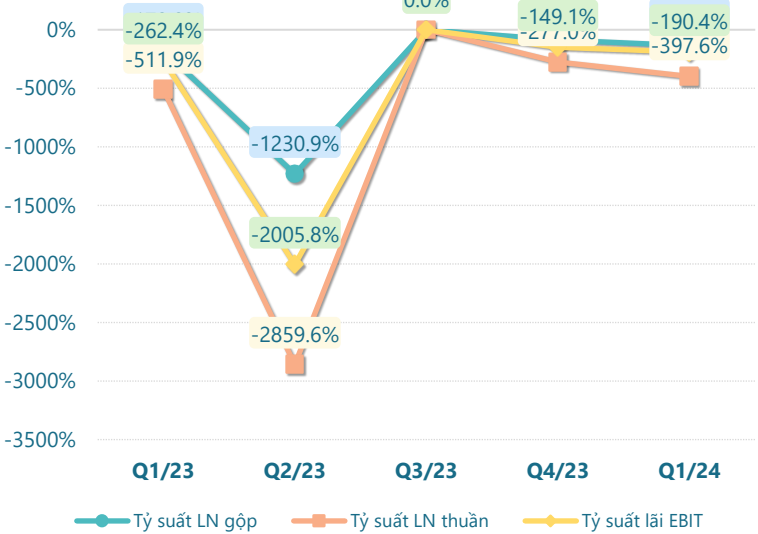
Ngày 31/03/2024	4,100 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	64.0%	115.8%	-19.6%

Sàn giao dịch	UPCOM
Khoảng giá 52 tuần	1,700 - 7,000
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	120
Số lượng CPLH (CP)	29,388,589
KLGD BQ 20 phiên (CP)	92,895
Sở hữu nước ngoài	2.1%
Beta	(0.62)
EPS	-556
P/E	-7.4



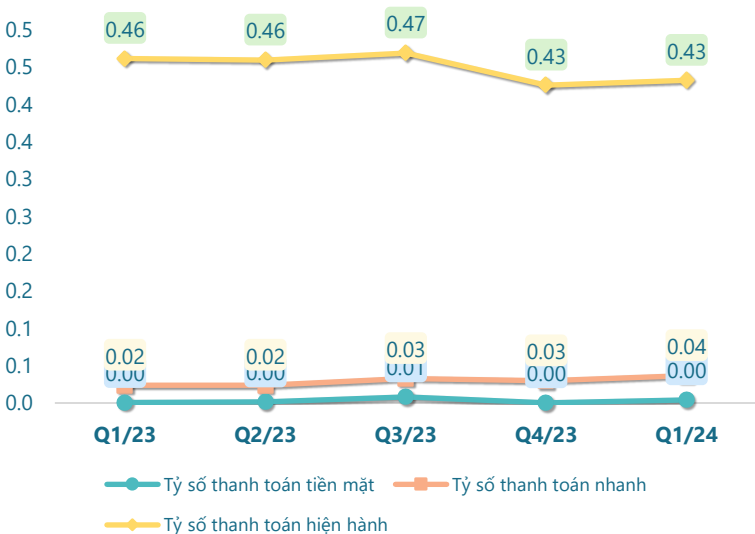


Tỷ suất lợi nhuận



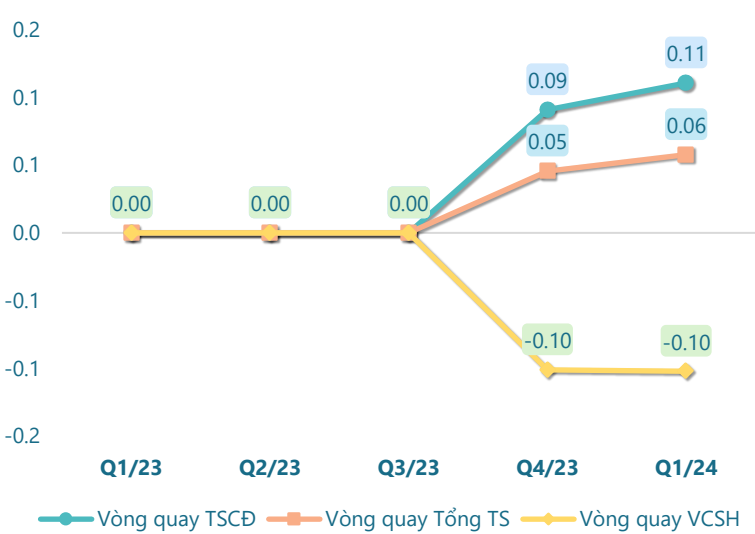
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



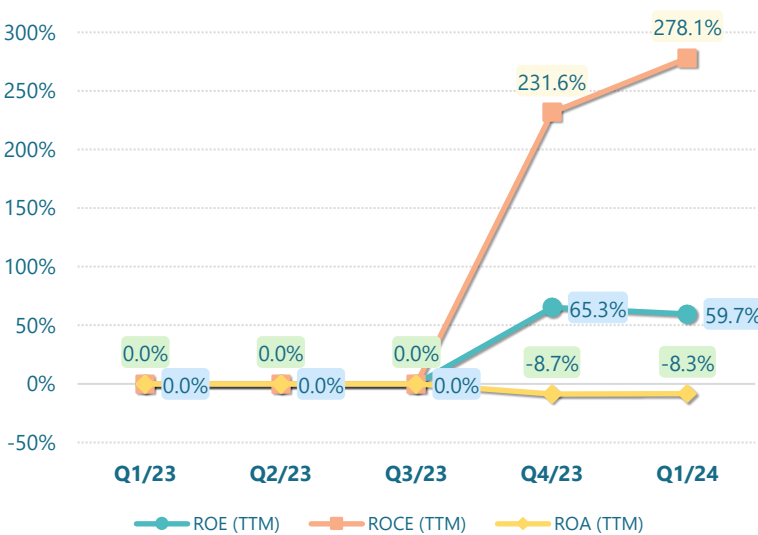
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



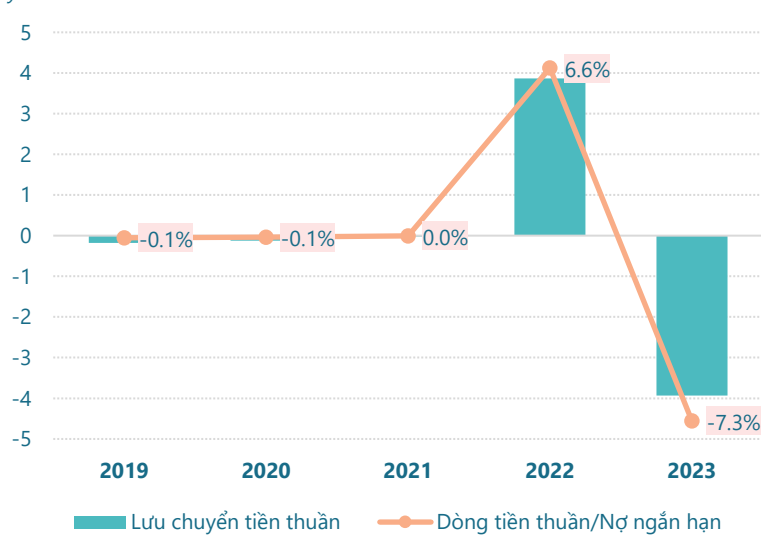
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



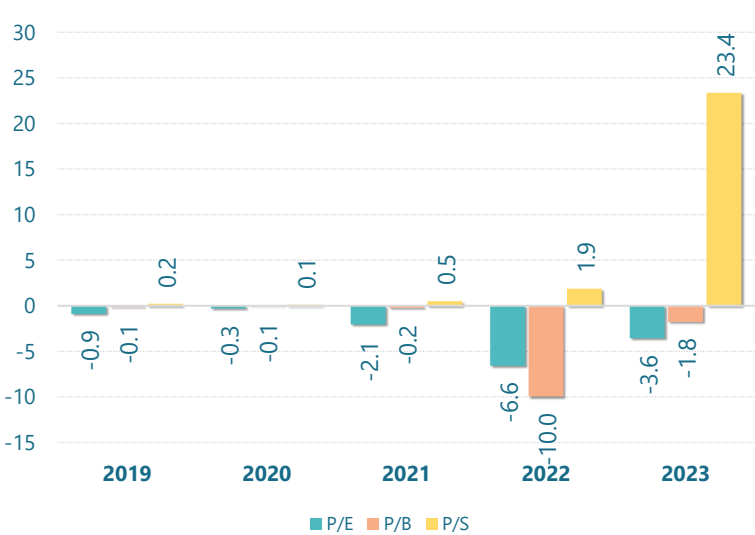
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)